

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày

tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Thực hiện Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Kế hoạch số 381/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 381/KH-UBND; xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 theo chỉ tiêu Chính phủ, tỉnh giao.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và các động lực tăng trưởng mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng được tỉnh giao; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ và chất lượng.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa theo phương châm “06 rõ”: rõ việc, rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, rõ nguồn lực thực hiện, rõ kết quả, sản phẩm đầu ra; bảo đảm khả thi, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Quá trình tổ chức thực hiện phải tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành xã; chủ động xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền; không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc làm gián đoạn tiến độ thực hiện các mục tiêu tăng trưởng.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; đồng thời làm cơ sở theo dõi, kiểm điểm trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu tăng trưởng

a) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi, tổng hợp, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của xã; thường xuyên rà soát, cập nhật tăng trưởng theo tháng, quý và cả năm phù hợp với tình hình thực tế; kịp thời đề xuất UBND xã các giải pháp điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng.

Chủ động phối hợp với các phòng, ban, ngành theo dõi sát diễn biến kinh tế của tỉnh; phân tích, đánh giá tác động đến các ngành, lĩnh vực chủ yếu của xã; kịp thời đề xuất các giải pháp ứng phó, khai thác hiệu quả các cơ hội phát triển, hạn chế thấp nhất các tác động bất lợi đến tăng trưởng kinh tế.

Tổng hợp, đánh giá các nguồn lực và động lực tăng trưởng của xã; đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịch bản tăng trưởng và các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng giai đoạn; báo cáo UBND xã xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổng hợp tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng của các phòng, ban, ngành xã; định kỳ hằng quý báo cáo Sở Tài chính theo quy định; đồng thời tham mưu UBND xã xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 phù hợp với các chỉ tiêu tỉnh giao tại Kế hoạch số 381/KH-

UBND, trình HĐND xã xem xét, Quyết nghị theo quy định; đồng thời tham mưu điều chỉnh trong trường hợp mục tiêu tăng trưởng của xã đã được HĐND xã quyết nghị thấp hơn mục tiêu tỉnh giao.

b) Các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực; xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các dự án, công trình, chương trình tạo động lực tăng trưởng; tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu được giao.

Thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thị trường thuộc lĩnh vực quản lý; chủ động phân tích, dự báo, nhận diện các khó khăn, điểm nghẽn; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy tăng trưởng ngay từ cơ sở. Chủ động rà soát các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; xử lý kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền, kiến nghị các sở, ngành tỉnh xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Hoàn thiện quy hoạch, tháo gỡ các điểm nghẽn, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý; phối hợp đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch của xã, tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các quy hoạch chung của xã và các chương trình phát triển; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và không gian phát triển cho các dự án đầu tư.

b) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; đề xuất phương án xử lý theo quy định nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tổng hợp, đề xuất UBND xã các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã. Rà soát, sắp xếp, xử lý nhà, đất và tài sản công dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy; ưu tiên bố trí, khai thác hiệu quả tài sản công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; không để thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

c) Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo dõi, đánh giá việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp xử lý, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả.

3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện từng chương trình, dự án. Rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án; tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền. Theo dõi, đánh giá kết quả giải ngân định kỳ báo cáo UBND xã.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình xây dựng; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn về quản lý dự án, cấp phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, bảo đảm các công trình triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Theo dõi diễn biến thị trường, giá vật liệu xây dựng; phối hợp với các phòng, ngành và các đơn vị có liên quan kịp thời đề xuất giải pháp bình ổn thị trường vật liệu xây dựng.

Xây dựng kế hoạch thực hiện và giải ngân chi tiết đối với từng dự án; thường xuyên kiểm tra hiện trường, kịp thời xử lý các khó khăn phát sinh, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, đấu thầu, thanh toán, quyết toán theo quy định; chủ động phối hợp với các phòng, ngành giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã về tiến độ thực hiện, chất lượng công trình và tỷ lệ giải ngân của từng dự án được giao quản lý.

4. Chủ động ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước và an ninh năng lượng

a) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, nguồn nước, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông ...; chủ động cảnh báo sớm, kịp thời tham mưu triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, xây dựng phương án bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt và các hoạt động kinh tế; vận hành hiệu quả công trình

thủy lợi theo quy định. Theo dõi, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước và diễn biến khí hậu; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm ổn định sản xuất.

Phối hợp với các đơn vị quản lý điện theo dõi tình hình cung ứng điện; kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, nhất là trong thời điểm nắng nóng và nhu cầu sử dụng điện tăng cao.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Chủ động xây dựng và triển khai phương án ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố; huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

5. Phát triển các động lực tăng trưởng mới; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận vốn tín dụng

a) Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển nền nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, nông nghiệp xanh, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của xã. Phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã và các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

b) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ, phát triển sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong nước; thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, dịch vụ. Theo dõi chặt chẽ tình hình giá cả thị trường; phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm cung ứng đầy đủ điện, xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân; kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về sản xuất, kinh doanh, đầu tư và tiếp cận các

nguồn lực phát triển; tham mưu UBND xã các giải pháp huy động nguồn lực, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy các động lực tăng trưởng của xã.

c) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế xã.

6. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận trong triển khai thực hiện

a) Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và đơn vị có liên quan:

Chủ trì phối hợp với Ban xây dựng đảng, các cơ quan báo chí và các phòng, ban, ngành xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu tăng trưởng của xã. Tăng cường phổ biến các chủ trương, chính sách, mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời phản ánh kết quả thực hiện của các phòng, ban, ngành, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo; phản ánh khách quan kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

Chủ động tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường công khai thông tin, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng ngành, lĩnh vực; xác định rõ tiến độ, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải

quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để ảnh hưởng đến tiến độ và mục tiêu tăng trưởng của xã.

Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng thuộc lĩnh vực quản lý; cập nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có), đề xuất các giải pháp điều hành và gửi báo cáo về Phòng Kinh tế trước ngày 15 của tháng cuối quý để tổng hợp.

2. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu tăng trưởng hằng quý; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Tài chính trước ngày 18 của tháng cuối quý. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thúy,
PCT UBND tỉnh (bc);
- Sở Tài chính tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- LĐVP, CVNC;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, PKT, ltkien.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Ngọc Nguyên

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA XÃ VĨNH THUẬN
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 381/KH-UBND CỦA ỦY BAN NHÂN TỈNH

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2026-2030	Năm 2026			Đơn vị chủ trì
				Kết quả quý I/2026	Kết quả quý II/2026	Mục tiêu năm 2026	
I	VỀ KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm	%	10.20	10.60	9.8	10.20	Phòng Kinh tế
1.1	Khu vực Nông, Lâm, Thủy sản	%	10.20	10.60	10.10	10.20	Phòng Kinh tế
1.2	Khu vực Công nghiệp, Xây dựng	%	10.20	10.80	10.00	10.20	Phòng Kinh tế
1.3	Khu vực Thương mại - Dịch vụ	%	10.20	9.00	9.20	10.20	Phòng Kinh tế
2	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng	85	0	0	75	Phòng Kinh tế
3	Số doanh nghiệp đang hoạt động	DN	0	28	28	29	Phòng Kinh tế
II	VĂN HÓA XÃ HỘI						
1	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75.5	0	0	74.66	Phòng VH-XH
2	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	43	0	0	40.5	Phòng VH-XH
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	%	0.3-0.5	0	0	<0.1	Phòng Kinh tế
4	Số bác sĩ/vạn dân đến năm 2030	Bác sĩ		0	0	0.92	Phòng VH-XH
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	100	100	112	100	Phòng VH-XH

III	MÔI TRƯỜNG THÍCH ỨNG BIẾN ĐÔI KHÍ HẬU						
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	100	100	100	100	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại có khu dân cư tập trung	%	60	30	30	60	Trung tâm DV TH

Đơn vị phối hợp
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thuế cơ sở 6
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Các phòng, ban ngành xã
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong
Thống kê cơ sở Vĩnh Phong

Các phòng, ban ngành xã
Các phòng, ban ngành xã

